



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
189/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

15/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022

2. Tên mẫu: Nước Thái

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước thái

CTCN xã Thanh Trạch - huyện Bố Trạch

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 10/06/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011/BTNMT (I)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	36,352	150
2	pH (*)		TCVN 6492:2011	6,86	5,5 – 9,0
3	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	900	5000
4	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	6,7	1000
5	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0	10
6	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,18	5
7	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,184	1
8	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,39	10
9	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về nước thải công nghiệp theo QCVN 40:2011/BTNMT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
190/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

21/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 16/06/2022
2. Tên mẫu: Nước Giếng hộ gia đình
3. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Mạnh Tuấn, thôn Thanh Mỹ 1, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Nguyễn Mạnh Tuấn, thôn Thanh Mỹ 1, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	V QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,03	2
2	pH (*)		TCVN 649:2011	7,09	6,0 - 8,5
3	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,04	0,3
4	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0	0,3

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
191/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

17/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 09/06/2022
2. Tên mẫu: Nước mặt
3. Vị trí lấy mẫu: Hồ Phú Hòa, xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 10/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 08-1:2015/BTNMT(1) VALAS 020
1	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	31,5	-
2	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,11	0,3
3	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,02

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước mặt theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
192/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 13/06/2022

2. Tên mẫu: Nước sạch

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch

CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 14/06/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

XC
VALAS 020

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	8,00	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100 l	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	27,25	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	6,3	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,23	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,05	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,002	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,71	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;

- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Oánh



Nguyễn Trường Giang

- 📍 Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- 📞 Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
194/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 13/06/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Trần Đình Tía, thôn Tam Đa, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa
CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 14/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

XC
VAGI
VALAS 029

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:19 6	1,18	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,3	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,49	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	22,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-0	6,5	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,35	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,08	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

- ✚ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
✚ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
193/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 13/06/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Hoàng Thị Sáu, thôn Tây Thị, xã Cảnh Hóa, huyện Tuyên Hóa
CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 14/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,35	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 492:2011	7,48	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	23,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	4,4	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,35	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP 08	0,05	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,01	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,71	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

- ✎ Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- ✎ Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
195/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 13/06/2022
2. Tên mẫu: Nước thô
3. Vị trí lấy mẫu: Khe Xai Thượng, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
6. Thời gian thử nghiệm: 14/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 08-MT:2015/BTNMT(1)
1	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,15	Trong khoảng 6,0 - 8,5
2	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	1000	2500
3	E.coli	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-11	9	20
4	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	4,2	250
5	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,12	1
6	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,06	0,5
7	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,002	0,1
8	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,02	0,3
9	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước mặt theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
PHÒNG GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ
VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG BÌNH
SỐ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
196/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 13/06/2022

2. Tên mẫu: Nước thải

3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước thải

CTCN cụm xã Tiến Hóa Châu Hóa và Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa

4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình

5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

6. Thời gian thử nghiệm: 14/06/2022

7. Lưu mẫu: ☐ Không

☒ Có

8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011/BTNMT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	6,566	150
2	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,20	5,5 – 9,0
3	Coliform	Vi khuẩn/100ml	QLCLN-PP-10	3	5000
4	Clorua	mg/l	QLCLN-PP-03	5,2	1000
5	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,36	10
6	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,03	5
7	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0	1
8	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0,06	10
9	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,1

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về nước thải công nghiệp theo QCVN 40:2011/BTNMT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;
- (**) Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Đỗ Thị Oánh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH
PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

MÃ SỐ:
197/XNN/22

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

20/06/2022
Trang 01/01

1. Ngày nhận mẫu: 13/06/2022
2. Tên mẫu: Nước sạch
3. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
CTCN xã Mai Hóa - huyện Tuyên Hóa
4. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1 lít
6. Thời gian thử nghiệm: 14/06/2022
7. Lưu mẫu: ☐ Không ☒ Có
8. Kết quả thử nghiệm:



TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT (1)
1	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Mùi vị		QLCLN-PP-13	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:19 6	<1	2
4	Clo dư	mg/l	QLCLN-PP-01	0,4	0,2-1,0
5	pH (*)		TCVN 6492:2011	7,39	6,0 - 8,5
6	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-10	0	<3
7	E.coli	Vi khuẩn/ 100ml	QLCLN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng	mg/l	QLCLN-PP-07	22,75	300
9	Clorua	mg/l	QLCLN-PP- 3	8,6	250 (hoặc 300)
10	Florua	mg/l	QLCLN-PP-04	0,42	1,5
11	Sắt	mg/l	QLCLN-PP-08	0,04	0,3
12	Mangan	mg/l	QLCLN-PP-05	0,004	0,1
13	Sunphat	mg/l	QLCLN-PP-02	0	250
14	Amoni	mg/l	QLCLN-PP-06	0	0,3
15	Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,14	2
16	Asen	mg/l	QLCLN-PP-09	KPH	0,01

Kết luận: Các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn vệ sinh về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú:

- (1) Quy chuẩn so sánh;
- (*) Chỉ tiêu được Valas công nhận;

- (**) Chi tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm;

**PHÒNG TRUYỀN THÔNG VÀ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC**



Đỗ Thị Oánh



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Giang

- Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.889.868